TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1082**/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 14 tháng 8 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1663/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị N**, sinh năm 1985.

- Bị đơn: Ông **Hoàng Văn D**, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Nhà không số, tổ S, khu phố N, phường L, thành phố B, Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Hoàng Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị N và ông Hoàng Văn D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các cháu Hoàng Dạ Bảo A, sinh ngày 21/9/2009, Hoàng Dạ Bảo N, sinh ngày 19/6/2015, Hoàng Dạ Bảo N, sinh ngày 16/11/2017 cho bà N trực tiếp nuôi con, ông Dinh cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000đ/3 cháu/1 tháng kể

từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu trưởng thành và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, ông Dinh vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung. Ông Dinh có quyền thăm nom các con chung; không ai được cản trở thực hiện quyền này. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi các con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm – hòa giải thành: Bà N tự nguyện chịu 150.000đ án phí Hôn nhân và gia đình hòa giải thành và tự nguyện chịu thay ông Dinh 150.00.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Số tiền này được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp tại biên lai thu số 007882 ngày 27/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Xuân